

Số: 1541 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1277/STP-VP ngày 31 tháng 5 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 08 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế (Phần I. Danh mục quy trình).

**Điều 2.** Sở Tư pháp có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính liên quan trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế (Phần II. Nội dung quy trình).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định trước đây trong lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh,
- Trung tâm PVHCC, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

**Phụ lục I**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1541 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH**

| <b>STT</b> | <b>Mã số TTHC</b> | <b>Tên Quy trình</b>   | <b>Quyết định công bố</b>  |
|------------|-------------------|--|--|
| 1          | 1.009284          | Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc   | Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế. |
| 2          | 1.008913          | Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác        |  |
| 3          | 2.001716          | Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại  |  |
| 4          | 1.008914          | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam  |  |
| 5          | 2.000515          | Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại  |  |
| 6          | 1.008915          | Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt |  |

|   |          |  |  |
|---|----------|--|--|
|   |          | Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác   |  |
| 7 | 1.008916 | Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam  |  |
| 8 | 1.008912 | Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài |  |

## PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

### 1. Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc (1.009284)

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

| <b>Thứ tự công việc</b>               | <b>Đơn vị/người thực hiện</b>   | <b>Nội dung công việc</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------------|---|--|----------------------------|
| Bước 1                                | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>- Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Sở Tư pháp và chuyển cho Phòng chuyên môn xử lý. | 04 giờ làm việc            |
| Bước 2                                | Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp   | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ   | 02 giờ làm việc            |
| Bước 3                                | Chuyên viên Phòng Hỗ trợ tư pháp  | - Xử lý hồ sơ.<br>- Dự thảo kết quả giải quyết.  | 42 giờ làm việc            |
| Bước 4                                | Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp   | Xem xét kết quả xử lý.   | 02 giờ làm việc            |
| Bước 5                                | Lãnh đạo Sở Tư pháp   | Phê duyệt kết quả  | 04 giờ làm việc            |
| Bước 6                                | Bộ phận Văn thư Sở Tư pháp  | - Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số (nếu có), photo.<br>- Chuyển kết quả ( <i>bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  | 02 giờ làm việc            |
| Bước 7                                | Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh  | - Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.  | Không quy định giờ         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |  | <b>56 giờ làm việc</b>     |

**2. Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (1.008913)**

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

| <b>Thứ tự công việc</b>               | <b>Đơn vị/người thực hiện</b>   | <b>Nội dung công việc</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------------|---|--|----------------------------|
| Bước 1                                | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>- Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Sở Tư pháp và chuyển cho Phòng chuyên môn xử lý. | 04 giờ làm việc            |
| Bước 2                                | Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp   | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ   | 02 giờ làm việc            |
| Bước 3                                | Chuyên viên Phòng Hỗ trợ tư pháp  | - Xử lý hồ sơ.<br>- Dự thảo kết quả giải quyết.  | 104 giờ làm việc           |
| Bước 4                                | Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp   | Xem xét kết quả xử lý.   | 04 giờ làm việc            |
| Bước 5                                | Lãnh đạo Sở Tư pháp   | Phê duyệt kết quả  | 04 giờ làm việc            |
| Bước 6                                | Bộ phận Văn thư Sở Tư pháp  | - Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số (nếu có), photo.<br>- Chuyển kết quả ( <i>bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  | 02 giờ làm việc            |
| Bước 7                                | Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh  | - Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.  | Không quy định giờ         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |  | <b>120 giờ làm việc</b>    |

### 3. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại (2.001716)

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

| Thứ tự công việc                      | Đơn vị/người thực hiện  | Nội dung công việc   | Thời gian thực hiện    |
|---------------------------------------|---|--|------------------------|
| Bước 1                                | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>- Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Sở Tư pháp và chuyển cho Phòng chuyên môn xử lý. | 04 giờ làm việc        |
| Bước 2                                | Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp   | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ   | 02 giờ làm việc        |
| Bước 3                                | Chuyên viên Phòng Hỗ trợ tư pháp  | - Xử lý hồ sơ.<br>- Dự thảo kết quả giải quyết.  | 66 giờ làm việc        |
| Bước 4                                | Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp   | Xem xét kết quả xử lý.   | 02 giờ làm việc        |
| Bước 5                                | Lãnh đạo Sở Tư pháp   | Phê duyệt kết quả  | 04 giờ làm việc        |
| Bước 6                                | Bộ phận Văn thư Sở Tư pháp  | - Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số (nếu có), photo.<br>- Chuyển kết quả ( <i>bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  | 02 giờ làm việc        |
| Bước 7                                | Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh  | - Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.  | Không quy định         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |  | <b>80 giờ làm việc</b> |

**4. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (1.008914)**

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

| <b>Thứ tự công việc</b>               | <b>Đơn vị/người thực hiện</b>   | <b>Nội dung công việc</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------------|---|--|----------------------------|
| Bước 1                                | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>- Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Sở Tư pháp và chuyển cho Phòng chuyên môn xử lý. | 04 giờ làm việc            |
| Bước 2                                | Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp   | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ   | 02 giờ làm việc            |
| Bước 3                                | Chuyên viên Phòng Hỗ trợ tư pháp  | - Xử lý hồ sơ.<br>- Dự thảo kết quả giải quyết.  | 26 giờ làm việc            |
| Bước 4                                | Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp   | Xem xét kết quả xử lý.   | 02 giờ làm việc            |
| Bước 5                                | Lãnh đạo Sở Tư pháp   | Phê duyệt kết quả  | 04 giờ làm việc            |
| Bước 6                                | Bộ phận Văn thư Sở Tư pháp  | - Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số (nếu có), photo.<br>- Chuyển kết quả ( <i>bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  | 02 giờ làm việc            |
| Bước 7                                | Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh  | - Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.  | Không quy định giờ         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |  | <b>40 giờ làm việc</b>     |



**5. Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại (2.000515)**

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

| <b>Thứ tự công việc</b>               | <b>Đơn vị/người thực hiện</b>   | <b>Nội dung công việc</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------------|---|--|----------------------------|
| Bước 1                                | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>- Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Sở Tư pháp và chuyển cho Phòng chuyên môn xử lý. | 04 giờ làm việc            |
| Bước 2                                | Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp   | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ   | 02 giờ làm việc            |
| Bước 3                                | Chuyên viên Phòng Hỗ trợ tư pháp  | - Xử lý hồ sơ.<br>- Dự thảo kết quả giải quyết.  | 26 giờ làm việc            |
| Bước 4                                | Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp   | Xem xét kết quả xử lý.   | 02 giờ làm việc            |
| Bước 5                                | Lãnh đạo Sở Tư pháp   | Phê duyệt kết quả  | 04 giờ làm việc            |
| Bước 6                                | Bộ phận Văn thư Sở Tư pháp  | - Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số (nếu có), photo.<br>- Chuyển kết quả ( <i>bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  | 02 giờ làm việc            |
| Bước 7                                | Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh  | - Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.  | Không quy định giờ         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |  | <b>40 giờ làm việc</b>     |

**6. Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (1.008915)**

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

| <b>Thứ tự công việc</b>               | <b>Đơn vị/người thực hiện</b>   | <b>Nội dung công việc</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------------|---|--|----------------------------|
| Bước 1                                | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>- Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Sở Tư pháp và chuyển cho Phòng chuyên môn xử lý. | 04 giờ làm việc            |
| Bước 2                                | Lãnh đạo Phòng Bỏ trợ tư pháp   | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ   | 02 giờ làm việc            |
| Bước 3                                | Chuyên viên Phòng Bỏ trợ tư pháp  | - Xử lý hồ sơ.<br>- Dự thảo kết quả giải quyết.  | 66 giờ làm việc            |
| Bước 4                                | Lãnh đạo Phòng Bỏ trợ tư pháp   | Xem xét kết quả xử lý.   | 02 giờ làm việc            |
| Bước 5                                | Lãnh đạo Sở Tư pháp   | Phê duyệt kết quả  | 04 giờ làm việc            |
| Bước 6                                | Bộ phận Văn thư Sở Tư pháp  | - Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số (nếu có), photo.<br>- Chuyển kết quả ( <i>bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  | 02 giờ làm việc            |
| Bước 7                                | Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh  | - Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.  | Không quy định             |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |  | <b>80 giờ làm việc</b>     |

**7. Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam (1.008916)**

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

| <b>Thứ tự công việc</b>               | <b>Đơn vị/người thực hiện</b>   | <b>Nội dung công việc</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------------|---|--|----------------------------|
| Bước 1                                | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>- Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Sở Tư pháp và chuyển cho Phòng chuyên môn xử lý. | 04 giờ làm việc            |
| Bước 2                                | Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp   | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ   | 02 giờ làm việc            |
| Bước 3                                | Chuyên viên Phòng Hỗ trợ tư pháp  | - Xử lý hồ sơ.<br>- Dự thảo kết quả giải quyết.  | 42 giờ làm việc            |
| Bước 4                                | Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp   | Xem xét kết quả xử lý.   | 02 giờ làm việc            |
| Bước 5                                | Lãnh đạo Sở Tư pháp   | Phê duyệt kết quả  | 04 giờ làm việc            |
| Bước 6                                | Bộ phận Văn thư Sở Tư pháp  | - Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số (nếu có), photo.<br>- Chuyển kết quả ( <i>bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  | 02 giờ làm việc            |
| Bước 7                                | Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh  | - Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.  | Không quy định giờ         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |  | <b>56 giờ làm việc</b>     |

**8. Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài (1.008912)**

- Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

| <b>Thứ tự công việc</b>               | <b>Đơn vị/người thực hiện</b>   | <b>Nội dung công việc</b>  | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------------------|---|--|----------------------------|
| Bước 1                                | - Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh<br>- Bộ phận HC-TH của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | - Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức;<br>- Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy ( <i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i> ) cho Sở Tư pháp và chuyển cho Phòng chuyên môn xử lý. | 04 giờ làm việc            |
| Bước 2                                | Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp   | Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ   | 02 giờ làm việc            |
| Bước 3                                | Chuyên viên Phòng Hỗ trợ tư pháp  | - Xử lý hồ sơ.<br>- Dự thảo kết quả giải quyết.  | 42 giờ làm việc            |
| Bước 4                                | Lãnh đạo Phòng Hỗ trợ tư pháp   | Xem xét kết quả xử lý.   | 02 giờ làm việc            |
| Bước 5                                | Lãnh đạo Sở Tư pháp   | Phê duyệt kết quả  | 04 giờ làm việc            |
| Bước 6                                | Bộ phận Văn thư Sở Tư pháp  | - Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số (nếu có), photo.<br>- Chuyển kết quả ( <i>bản điện tử và bản giấy</i> ) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.  | 02 giờ làm việc            |
| Bước 7                                | Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh  | - Xác nhận trên phần mềm một cửa;<br>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.  | Không quy định giờ         |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |  | <b>56 giờ làm việc</b>     |